



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG
Ha Long Beer and Beverage Joint Stock Company.
130 Lê Lợi – Hồng Gai – Quảng Ninh.
Tel: 076.327.1988
E-mail: info@biahalong.com
Website: http://biahalong.com

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Kính gửi: Quý cổ đông:

Địa chỉ:.....

Hiện đang sở hữu số cổ phần:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 như sau:

1. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: 09 giờ 00 ngày 24 tháng 04 năm 2026;
- Địa điểm: Tại Hội trường tầng 3, trụ sở Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long, số 130 Lê Lợi, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh.

2. Yêu cầu khi tham dự Đại hội:

- Là cổ đông có tên trong Danh sách đăng ký cổ đông tính đến ngày 24/03/2026;
- Là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông (Giấy ủy quyền dự họp do Ban tổ chức đại hội phát hành kèm Thông báo mời họp).
 - Cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền một lần cho một người; không được chia nhỏ số Cổ phần của Cổ đông đang sở hữu ra để ủy quyền cho nhiều người;
 - Cổ đông là tổ chức chỉ cử người đại diện theo ủy quyền tham dự đại hội khi chưa chỉ định người đại diện theo Điều 14 Luật Doanh nghiệp 2020, khi đó cổ đông phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện;
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến dự cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông năm 2026 phải mang theo CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy tờ chứng thực cá nhân khác; Giấy ủy quyền (Mẫu Giấy ủy quyền do Ban tổ chức đại hội phát hành) đối với người được ủy quyền và Thông báo này, giao cho Ban tổ chức Đại hội.
- Cổ đông đi dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 mặc trang phục chỉnh tề, gọn gàng.
- Người tham dự Đại hội tự lo chi phí đi lại trước và sau Đại hội.



3. Nội dung, chương trình đại hội:

- Đính kèm theo thông báo mời họp.
- Các thông tin, tài liệu chi tiết vui lòng xem trên website: <http://biahalong.com/>
- Trường hợp quý cổ đông có ý kiến, kiến nghị đưa và chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xin vui lòng gửi ý kiến bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trước 16 giờ 00 phút, ngày 21/04/2026.
- Các thông tin liên quan đến Đại hội đồng cổ đông, xin liên hệ:
 - Ông Đỗ Thái Bình – Thư ký Ban điều hành - Điện thoại: 0838111293.

Trường hợp không tham dự Đại hội, quý cổ đông có thể ủy quyền cho cổ đông khác họp thay (theo mẫu giấy ủy quyền kèm theo), người được ủy quyền khi đi tham dự đại hội cần mang theo giấy ủy quyền và giấy tờ tùy thân.

Rất mong quý cổ đông tham dự đầy đủ và đúng giờ.



Ghi chú:

Quý cổ đông khi tham dự Đại hội vui lòng mang theo thông báo mời họp, CCCD/ Hộ chiếu/Giấy tờ chứng thực cá nhân khác và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền tham dự) mới đủ điều kiện và tư cách tham dự theo quy định của pháp luật.



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG
Ha Long Beer and Beverage Joint Stock Company.
130 Lê Lợi – Hồng Gai – Quảng Ninh.
Fax: 076.327.1988
E-mal: info@biahalong.com
Website: http://biahalong.com

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

1. Thông tin cổ đông (Người ủy quyền):

- Họ và tên:.....
- Địa chỉ:.....
- Số CCCD/Hộ chiếu: ngày cấp/...../....., nơi cấp.....
.....
- Số lượng cổ phần:..... Cổ phần.

2. Ủy quyền cho người dưới đây tham dự và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại Đại hội:

- Họ và tên người nhận ủy quyền:.....
- Địa chỉ:
- Số CCCD/Hộ chiếu: ngày cấp/...../....., nơi cấp.....
.....
- Số lượng cổ phần được ủy quyền:..... Cổ phần.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền nêu trên và cam kết chấp hành các nội quy, quy chế, chương trình, Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long và quy định của pháp luật.

Người nhận ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng năm 2026
Cổ đông/Người ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội cổ đông không được ủy quyền lại cho người khác dự họp.
- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực khi được gửi về Ban tổ chức trước thời gian bắt đầu Đại hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG
Ha Long Beer and Beverage Joint Stock Company.
130 Lê Lợi – Hồng Gai – Quảng Ninh.
Tel: 076.327.1988
E-mail: info@biahalong.com
Website: http://biahalong.com

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Thời gian tổ chức Đại hội:** 09 giờ 00 phút, ngày 24/04/2026.
- Địa điểm:** Tại Hội trường tầng 3, trụ sở Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long, số 130 Lê Lợi, phường Hồng Gai, Quảng Ninh.

Thời gian	STT	Nội dung, chương trình	Người thực hiện
I	THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI		
7h30 – 8h50	1	Đón tiếp và làm thủ tục đăng ký cổ đông tham dự Lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội	Ban kiểm tra tư cách Cổ đông
8h50 – 9h00	2	Làm công tác ổn định tổ chức trước khi vào đại hội	Ban tổ chức
	3	Khai mạc Đại hội	
	4	Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách Cổ đông	Ban kiểm tra tư cách Cổ đông
	5	Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông	
	6	Tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành	
	7	Giới thiệu Đoàn Chủ tọa điều hành Đại hội	Ban tổ chức
	8	Mời chủ tọa lên điều hành	
9h00 – 9h40	9	Chủ tọa lên điều hành giới thiệu Ban thư ký Đại hội	Chủ tọa
	10	Bầu Ban kiểm phiếu	
	11	Thông qua Chương trình đại hội	
	12	Thông qua Quy chế tổ chức đại hội	
	13	Thông qua Thể lệ biểu quyết	
	14	Thông qua danh sách ứng viên bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031, danh sách bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030	
	15	Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030	
II	TRÌNH BÀY CÁC TỜ TRÌNH VÀ THẢO LUẬN		
9h40 – 10h00	16	1. Thông qua báo cáo kết quả SXTT, đầu tư năm 2025 và kế hoạch SXTT, đầu tư năm 2026. 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025, phân phối lợi nhuận năm 2025 (hợp nhất). 2.1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025, phân phối lợi nhuận năm 2025 (riêng lẻ).	Chủ tọa



	<ol style="list-style-type: none"> 3. Thông qua Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (hợp nhất) 3.1. Thông qua Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (riêng lẻ). 4. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026. 5. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ. 6. Thông qua Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026. 7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2026. 8. Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031. 9. Thông qua Tờ trình thủ lao thành viên HĐQT, thành viên BKS 10. Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 	
10h00 – 10h15	Bỏ phiếu biểu quyết	
10h15 – 10h30	Nghỉ giải lao	
10h30 – 11h00	Trao đổi, thảo luận	
III	KẾT QUẢ ĐẠI HỘI	
11h00 – 11h30	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	
11h30	Tuyên bố bế mạc Đại hội	

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Suga Shunjiro



Số: 323/NQ-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long;

Căn cứ vào nội dung phiên họp Hội đồng quản trị số 13.. ngày 01./.../2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

Ban hành kèm theo Nghị quyết này “*Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026*” của Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông, Bà thành viên Ban tổ chức Đại hội và các Cổ đông trong Công ty căn cứ Nghị quyết này thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- HĐQT;
- Lưu HS Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Suga Shunjiro

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi tắt là Đại hội) sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long năm 2026

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và những người tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội

1. Là cổ đông có tên trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty tính đến ngày 24/03/2026;
2. Hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nêu tại khoản 1 có Giấy ủy quyền hợp lệ theo mẫu của Công ty.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

1. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Thẻ căn cước công dân (hoặc giấy tờ chứng thực nhân thân), Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu);
2. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có quyền tham gia biểu quyết được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty;
3. Cổ đông/ nhóm cổ đông có đủ điều kiện được quyền đề xuất bổ sung các vấn đề vào chương trình họp Đại hội đã được gửi kèm theo Thông báo tham dự Đại hội theo quy



định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Những vấn đề được đề xuất được chính thức đưa vào Chương trình Đại hội khi được Đại hội đồng cổ đông chấp nhận;

4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền đưa ra câu hỏi, ý kiến thảo luận của mình về các vấn đề thuộc chương trình Đại hội. Câu hỏi thảo luận của cổ đông được ghi vào giấy, sau đó thư ký có trách nhiệm tổng hợp các câu hỏi theo chủ đề để Chủ tọa và các thành viên trong Ban Tổ chức giải đáp;

5. Cổ đông biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết/tích vào phiếu biểu quyết, nộp Phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu. Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần mà cổ đông sở hữu/đại diện theo ủy quyền;

6. Cổ đông, đại diện ủy quyền đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị thay đổi;

7. Cổ đông, đại diện ủy quyền đến dự Đại hội tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một hoặc một số ủy viên;

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đến dự họp: kiểm tra thẻ căn cước công dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (nếu có);

b. Phát Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử cho cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của các cổ đông;

c. Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội;

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 trưởng ban và một hoặc một số ủy viên do Chủ tọa đề cử và thông qua trước Đại hội;

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

a. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, người đại diện của cổ đông;

b. Tổ chức kiểm phiếu;

c. Lập Biên bản kiểm phiếu; báo cáo Đại hội thông qua kết quả kiểm phiếu các nội dung đã biểu quyết;

3393
IG T
PH
HIA V
C GI
HAL
ING

d. Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử cho Chủ tọa hoặc Ban thư ký Đại hội;

e. Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và thư ký Đại hội:

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

2. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp như: Từ chối hoặc trục xuất ra khỏi Đại hội cổ đông người tham dự Đại hội nếu cổ đông đó không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh của Đại hội, ...

3. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

4. Ban thư ký thực hiện công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực mọi diễn biến của Đại hội vào Biên bản Đại hội;

b. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông và chuyển cho Chủ tọa.

c. Đọc và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội trước khi bế mạc Đại hội;

d. Các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH VÀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH

Điều 9. Điều kiện tiến hành họp Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được thông báo tham dự Đại hội đồng cổ đông;

2. Trong vòng 60 phút (1 giờ) kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì việc triệu tập lần thứ hai trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của

9.
IN
À
AI KI
ONG
T.9

Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có đủ số cổ đông dự họp ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết;

3. Trường hợp triệu tập cuộc họp lần thứ hai, trong vòng 60 phút (1 giờ) kể từ thời điểm ấn định khai mạc mà không đủ cổ đông dự họp đại diện 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời gian 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Để tiến hành biểu quyết cho mỗi nội dung của Đại hội, các Cổ đông sẽ giơ phiếu biểu quyết hoặc tích vào phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách thức biểu quyết:

- Để thông qua những nội dung trong phần khai mạc và kết thúc Đại hội, cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết, bao gồm: Thành phần Ban kiểm phiếu, Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, Chương trình và nội dung làm việc của Đại hội ...
- Các nội dung khác trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách bỏ phiếu lấy ý kiến của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội theo số cổ phần sở hữu và đại diện, cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách tích vào phiếu biểu quyết.
- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử;

3. Kết quả biểu quyết, bầu cử sẽ được thông báo trước Đại hội và thể hiện tại Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông qua các quyết định của Đại hội

1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề được thông qua trong Đại hội khi được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông đến dự Đại hội chấp thuận.

2. Đối với Quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và

1/3
HAT
3
HAT

dại diện cổ đông dự họp chấp thuận đối với các vấn đề sau:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 65% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ Công ty quy định;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả các nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi biên bản, có thể ghi âm hoặc lưu giữ dưới dạng hình thức điện tử khác. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp và lưu giữ tại Công ty.
2. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được thể hiện tóm tắt trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Chương IV

NỘI QUY ĐẠI HỘI VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 13. Nội quy đại hội

1. Đảm bảo thực hiện đúng các quy tắc ứng xử sau:
 - a. Giữ gìn trật tự chung;
 - b. Tuyệt đối không được uống rượu bia và sử dụng các chất kích thích;
 - c. Không hút thuốc, không sử dụng điện thoại di động;
 - d. Không trao đổi riêng, tập trung chú ý và tuân theo điều hành của Chủ tọa.
2. Mọi phát biểu trong Đại hội đều mang tính chất góp ý xây dựng cho Công ty, không đả kích, xúc phạm, không dùng lời lẽ kích động, lôi kéo gây mất trật tự. Góp ý kiến phải lịch sự, đúng hình thức quy định (giơ tay phát biểu trực tiếp hoặc ghi câu hỏi ra giấy) và nằm trong thời gian dự kiến của chương trình;
3. Thực hiện biểu quyết trung thực, có trách nhiệm với sự phát triển của Công ty;
4. Khi phát hiện những trường hợp nghi vấn liên quan đến an ninh trật tự phải báo cáo ngay với Ban tổ chức Đại hội để có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 14. Hiệu lực

Quy chế này gồm 14 điều, được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Suga Shunjiro



THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

1. Hình thức biểu quyết

- a. Để tiến hành biểu quyết cho mỗi nội dung của Đại hội, các Cổ đông sẽ giơ phiếu biểu quyết hoặc đánh dấu vào phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban kiểm phiếu;
- b. Phiếu biểu quyết được phát khi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội;
- c. Phiếu biểu quyết có ghi mã số cổ đông, tên cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

2. Cách thức biểu quyết

- a. Để thông qua những nội dung trong phần khai mạc và kết thúc Đại hội, những nội dung phát sinh ngoài chương trình Đại hội, cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết khi chủ tọa đưa ra theo trình tự:
 - Tán thành;
 - Không tán thành;
 - Không có ý kiến.
- b. Để thông qua những nội dung chính trong chương trình Đại hội, cổ đông sẽ biểu quyết bằng đánh dấu vào phiếu biểu quyết theo trình tự:
 - Tán thành;
 - Không tán thành;
 - Không có ý kiến.
- c. Ban kiểm phiếu sẽ thu lại phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm đếm, ghi kết quả vào Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội. Sau đó chuyển Ban thư ký tổng hợp kết quả biểu quyết của từng nội dung, ghi vào Biên bản Đại hội những nội dung được thông qua và những nội dung không được thông qua.
- d. Khi đánh dấu vào phiếu biểu quyết, các cổ đông phải giữ phiếu biểu quyết nguyên vẹn, không được tẩy xóa, làm rách phiếu biểu quyết, phải ký và ghi rõ họ tên vào phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn, bị rách hoặc bị tẩy xóa hoặc không có đủ nội dung, chữ ký, họ tên của người có quyền biểu quyết ghi trên phiếu được coi là Phiếu biểu quyết không hợp lệ.

Nơi nhận:

- Cổ đông tham dự Đại hội;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

**PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Mã số cổ đông:

Họ và tên cổ đông/người đại diện:

Số cổ phần được quyền biểu quyết:Cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện:

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

STT	NỘI DUNG	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Báo cáo kết quả sản xuất, tiêu thụ, đầu tư năm 2025 và kế hoạch sản xuất, tiêu thụ, đầu tư năm 2026.			
2	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025			
3	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025			
4	Tờ trình thông qua Kế hoạch tài chính hợp nhất và phương án phân phối lợi nhuận năm 2026			
5	Tờ trình thông qua Kế hoạch tài chính riêng lẻ và phương án phân phối lợi nhuận năm 2026			
6	Tờ trình về Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026			
7	Tờ trình về Báo cáo hoạt động quản lý của HĐQT, Ban giám đốc, hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026			
8	Tờ trình phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026			
9	Tờ trình về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty			
10	Tờ trình bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031			
11	Tờ trình về việc thông qua mức thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát			
12	Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 (có tài liệu kèm theo)			

CHỮ KÝ CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT - TIÊU THỤ VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT – TIÊU THỤ VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2026**

PHẦN 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT – TIÊU THỤ NĂM 2025

Năm 2025, thị trường Bia Việt Nam giảm nhẹ nhưng sản lượng chung vẫn trên 4 tỷ lít. Thị trường năm nay bị ảnh hưởng khá nhiều bởi các chính sách mới về thuế và an toàn thực phẩm. Nhóm bị ảnh hưởng lớn nhất là các hãng bia nhỏ, lẻ, địa phương. Các chính sách kiểm soát chặt chẽ về vi phạm nồng độ cồn khi tham gia giao thông không còn tác động lớn đến tiêu thụ của ngành bia. Giá nguyên vật liệu sản xuất giảm, dẫn đến lợi nhuận chung của các công ty trong ngành có xu hướng tăng.

Tuy nhiên, ngành bia còn chịu thêm áp lực từ việc điều chỉnh Thuế Tiêu thụ Đặc biệt (TTĐB), thuế TTĐB đối với bia tiếp tục có lộ trình tăng theo đề xuất của Bộ Tài chính nhằm hạn chế tiêu dùng rượu bia và tăng nguồn thu ngân sách. Xung đột Nga - Ukraine kéo dài, cùng với bất ổn tại Trung Đông, làm trầm trọng thêm tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng và đẩy giá vận chuyển tăng cao.

*** Thuận lợi:**

- Hoàn thành kế hoạch năm 2025 đã đề ra Sản lượng tiêu thụ đạt 81.015.172 lít tăng trưởng 11.5% so với cùng kỳ, doanh thu đạt 1.835.761.772.781 VNĐ tăng 16,7% so với cùng kỳ.
- Thị trường tại các tỉnh có bước tiến quan trọng sau nhiều năm xây dựng hệ thống.
- Trong năm 2025 công ty đã cho ra mắt dòng sản phẩm quan trọng phù hợp với định vị hiện đại và trẻ trung hơn. Được sự ghi nhận và đánh giá cao hơn của khách hàng về chất lượng cũng như mẫu mã của sản phẩm.
- Năm 2025, sau 37 năm hình thành và phát triển, công ty đã được nhà nước công nhận là: Thương Hiệu Quốc Gia. Biểu trưng cho sự ghi nhận những thành quả mà Bia Hạ Long đạt được trên thị trường, đồng thời công nhận Bia Hạ Long là giá trị chung của quốc gia, một thương hiệu cần được bảo vệ và phát triển của đất nước và con người Việt Nam.
- Tiến hành tái cấu trúc công ty, bước đầu có hiệu quả: Trong năm đã ban hành tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, đã ban hành bản tóm tắt chiến lược dài hạn của công ty, đã ban hành sơ đồ tổ chức, chức năng nhiệm vụ và mô tả công việc mới trong toàn công ty. Đã ban hành sửa đổi và thêm mới nhiều quy chế, quy định, quy trình như: Quy chế trả lương, hệ



thống ngạch bậc và thang bảng lương toàn công ty, nội quy lao động, nội quy an toàn, hệ thống ISO 9001, 22000, các quy trình nghiệp vụ quan trọng trong các phòng ban....

- Sản xuất ổn định và dần đạt được các tiêu chuẩn cao hơn như: sản lượng đáp ứng được nhu cầu thị trường, an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động, sản phẩm lỗi giảm nhiều, các chỉ số tiêu thụ hơi, điện, nước đều giảm. Trong năm đã triển khai tốt chương trình 5S và bước đầu kích hoạt chương trình TPM.
- Nhân sự ổn định, thích ứng tốt với sơ đồ tổ chức mới. Văn hoá: Đúng giờ, Gọn gàng, Sạch sẽ và Tôn trọng lẫn nhau dần được thực hiện.

*** Khó khăn:**

- Chiến lược đa dạng hóa sản phẩm được thực hiện chưa tốt, nhiều SKUs chưa được chú trọng bán hàng như: Bia hơi, Bia Legend, Sapphire Golden, Hạ Long Idol. Đặc biệt là tại thị trường trọng điểm Quảng Ninh
- Sản lượng bia hơi tiếp tục giảm. Ra mắt sản phẩm Hạ Long Idol chưa thành công.
- Thị trường tỉnh ngoài độ phủ vẫn còn rất mỏng, thị phần còn nhỏ, chưa đáng kể so với hãng lớn, chưa đạt được những mục tiêu lớn trong năm.
- Tiêu thụ vẫn phụ thuộc vào một số thị trường trọng điểm
- Khâu marketing chưa hiệu quả, chưa phát huy hết được tiềm năng của Công ty.
- Bộ máy tổ chức lớn hơn, dẫn đến sự chậm trễ trong giải quyết công việc, đặc biệt là các công việc liên phòng ban. Hệ thống quản trị vẫn bộc lộ nhiều điểm yếu gây nhiều ách tắc, kém hiệu quả và rủi ro mang tính hệ thống tại nhiều khâu quan trọng từ sản xuất đến chuỗi cung ứng, kinh doanh và nghiệp vụ.
- Tốc độ chuyển đổi số, R&D trong công ty chậm lại.

I. Kết quả sản xuất – tiêu thụ năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025			Năm 2024	So sánh cùng kỳ năm
		KH	TH	TH/KH		
1	Tổng sản lượng (lít)	81.000.000	81.015.172	100,01%	72.635.311	+ 11,5%

II. Kết quả đầu tư năm 2025:

Để phục vụ công tác phát triển thị trường - mở rộng sản xuất, năm 2025 Công ty đã tập trung đầu tư công cụ dụng cụ bán hàng, Đầu tư nhà xưởng, nhà kho, thiết bị, công cụ dụng cụ sản xuất với tổng giá trị đầu tư 34 tỷ đồng đạt 34% so với kế hoạch.

III. Bài học rút ra:

- Công tác thị trường vẫn là khâu then chốt cần phải tập trung đầu tư: Tiếp thị, Marketing, quảng cáo, công dụng cụ đóng gói, chuyên chở, vận chuyển, điều hành và các thủ tục quản lý bán hàng.

930
TV
AN
IA
IKH
JNG
T.QU

- Lập kế hoạch cung ứng và thực hiện mua hàng dự phòng các nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo cho sản xuất liên tục.
- Thực hiện nghiêm kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị theo quy trình đã ban hành để không xảy ra các sự cố thiết bị làm chậm tiến độ sản xuất.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, giảm tiêu hao, tuân thủ định mức kinh tế kỹ thuật Công ty đã ban hành.
- Rà soát điều chỉnh thiết bị, quy trình, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất.
- Công tác quản lý chất lượng đặc biệt cần tăng cường và chặt chẽ hơn.
- Tổ chức sản xuất phải thay đổi để nâng cao năng suất lao động.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT – TIÊU THỤ NĂM 2026

I. Kế hoạch Sản xuất - Tiêu thụ năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Sản lượng (lít)
1	Tổng sản lượng	Lít	91.900.000

II. Kế hoạch đầu tư – sửa chữa lớn:

Để phục vụ công tác phát triển thị trường - mở rộng sản xuất, năm 2026 Công ty sẽ tiếp tục tập trung đầu tư, cải tạo phương tiện vận chuyển (ô tô tải, xe nâng), bao bì (vỏ chai, gông nhựa), nhà xưởng, thiết bị (Máy lạnh, hệ thống phụ trợ, lò hơi, ...) với tổng giá trị đầu tư dự kiến 209 tỷ đồng.

Nguồn vốn: khấu hao cơ bản và các nguồn vốn hợp pháp đầu tư khác (nếu có).

III. Các biện pháp chính đảm bảo thực hiện kế hoạch:

- Tiếp tục đầu tư trọng điểm cho thị trường để mở rộng hệ thống ra toàn miền bắc.
- Giữ vững thị phần tại các tỉnh trọng điểm.
- Tái định vị thương hiệu Bia Hạ Long, xây dựng thương hiệu Bia Hạ Long thành thương hiệu quốc gia, một trong những đại diện của Bia Việt Nam.
- Ra mắt sản phẩm bia tươi phục vụ phân khúc bình dân. Tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm tiềm năng: Bia không cồn, Bia hoa quả.
- Tiếp tục quá trình tái cấu trúc công ty, quy trình hoá và số hoá sâu trong các nghiệp vụ đặc biệt tại 3 Khối: Sản xuất, Nghiệp vụ và Tài chính.
- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện ISO 22000, 14000, TPM, 5S và các hệ thống quản lý khác trong sản xuất.
- Triển khai áp dụng KPI trong toàn công ty, đồng thời triển khai áp dụng lại hệ thống đánh giá năng lực cá nhân PMS, để từ đó làm cơ sở khách quan cho công tác xét duyệt nâng bậc lương, thưởng và quy hoạch nhân sự cấp quản lý.

- Tiếp tục đầu tư cho công tác đào tạo và xây dựng văn hoá nội bộ. Xây dựng và ban hành các chuẩn mực đối với các bộ công nhân viên trong công việc, giao tiếp, ứng xử cũng như chấp hành nội quy, quy định của công ty.
- Nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư nhà máy mới.

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Ha Long.

Tổng Giám đốc và Ban điều hành mong muốn nhận được sự đóng góp, hợp tác của các vị cổ đông.

Kính trình Đại hội./.



Doãn Trường Giang



Số: 02/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025, PPLN năm 2025

Kính gửi: ĐHĐCĐ của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Bia và Nước giải khát Hạ Long;
- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

A. Kết quả hoạt động SXKD hợp nhất năm 2025:

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2025	31/12/2024
I. Tổng tài sản (1+2)	Đồng	1.067.780.491.515	862.646.111.069
1. Tài sản ngắn hạn	Đồng	877.767.984.853	700.826.176.546
2. Tài sản dài hạn	Đồng	190.012.506.662	161.819.934.523
II. Tổng nguồn vốn (1+2)	Đồng	1.067.780.491.515	862.646.111.069
1. Nợ phải trả	Đồng	399.158.005.087	315.742.012.223
- Nợ ngắn hạn	Đồng	378.243.865.087	301.355.884.817
- Nợ dài hạn	Đồng	20.914.140.000	14.386.127.406
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	668.622.486.428	546.904.098.846
3. Lợi ích cổ đông thiểu số	Đồng	815.714.340	592.768.248
III. Kết quả hoạt động SXKD	Đồng	31/12/2025	31/12/2024
1. Tổng doanh thu	Đồng	1.835.776.821.417	1.572.582.945.348
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng	906.369.650	12.500.248
3. Doanh thu thuần	Đồng	1.834.870.451.767	1.572.570.445.100
4. Giá vốn hàng bán	Đồng	1.466.377.197.675	1.264.792.949.583
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	368.493.254.092	307.777.495.517
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	23.307.249.945	12.668.690.316
7. Chi phí hoạt động tài chính	Đồng	987.165.719	223.230.486
8. Chi phí bán hàng	Đồng	150.863.642.255	113.218.660.597
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	51.485.241.356	38.677.006.982



Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2025	31/12/2024
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	Đồng	188.464.454.707	168.327.287.768
11. Thu nhập khác	Đồng	7.354.812.581	4.144.025.339
12. Chi phí khác	Đồng	1.026.084.187	3.509.118.367
13. Lợi nhuận khác	Đồng	6.328.728.394	634.906.972
14. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	194.793.183.101	168.962.194.740
15. Chi phí thuế TNDN	Đồng	39.044.795.519	34.146.709.349
16. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	155.748.387.582	134.815.485.391
17. LNST của cổ đông không kiểm soát	Đồng	262.946.092	138.142.259
18. Lợi nhuận sau thuế công ty Mẹ	Đồng	155.485.441.490	134.677.343.132

B. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
1. Tổng nộp ngân sách	Tr.Đ	746.049	716.939
2. Tổng nộp BHXH	Tr.Đ	26.812	23.127
3. Thu nhập bình quân/ người	Đồng		
4. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	59,7	57,73
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	62,62	63,4
5. Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	17,8	18,76
6. Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	14,59	15,63
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	%	8,48	8,57
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	23,29	24,65
7. Lợi nhuận sau thuế/1 cổ phiếu.	Đồng	50.354	43.585

C. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025: 155.485.441.490 đồng
- Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025:
 - + Chia cổ tức cho cổ đông (125% / VDL): 38.625.000.000 đồng
 - + Trích quỹ thưởng Ban điều hành: 5.000.000.000 đồng
 - + Phần LNST năm 2025 chưa phân phối để đầu tư phát triển và làm những việc khác: 111.860.441.490 đồng
 - + Phần LNST lũy kế còn lại: 425.790.325.960 đồng
- Hình thức chi cổ tức: Chuyển khoản hoặc tiền mặt
- Thời điểm chi trả cổ tức: Sau đại hội cổ đông



TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



菅 俊 一 良
Suga Shunjiro



Số: 02A/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2025, PPLN năm 2025

Kính gửi: ĐHCĐ của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Bia và Nước giải khát Hạ Long;
- Căn cứ báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua báo cáo tài chính riêng năm 2025 về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

A. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025:

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2025	31/12/2024
I. Tổng tài sản (1+2)	Đồng	881.219.651.532	719.752.562.645
1. Tài sản ngắn hạn	Đồng	735.182.350.327	565.860.060.214
2. Tài sản dài hạn	Đồng	146.037.301.205	153.892.502.431
II. Tổng nguồn vốn (1+2)	Đồng	881.219.651.532	719.752.562.645
1. Nợ phải trả	Đồng	274.368.599.075	212.325.288.552
- Nợ ngắn hạn	Đồng	253.504.459.075	197.939.161.146
- Nợ dài hạn	Đồng	20.864.140.000	14.386.127.406
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	606.851.052.457	507.427.274.093
3. Lợi ích cổ đông thiểu số	Đồng		
III. Kết quả hoạt động SXKD	Đồng	31/12/2025	31/12/2024
1. Tổng doanh thu	Đồng	1.829.544.661.758	1.567.100.288.943
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng	538.941.538	12.235.728
3. Doanh thu thuần	Đồng	1.829.005.720.220	1.567.088.053.215
4. Giá vốn hàng bán	Đồng	1.493.742.609.283	1.282.073.993.973
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	335.263.110.937	285.014.059.242
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	23.275.864.586	13.664.477.599
7. Chi phí hoạt động tài chính	Đồng	47.327.263	31.198.376
8. Chi phí bán hàng	Đồng	150.861.672.035	113.257.178.402



Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2025	31/12/2024
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	42.984.356.830	30.301.880.172
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	164.645.619.395	155.088.279.891
11. Thu nhập khác	Đồng	1.749.778.914	3.502.571.563
12. Chi phí khác	Đồng	589.791.348	2.940.227.686
13. Lợi nhuận khác	Đồng	1.159.987.566	562.343.877
14. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	165.805.606.961	155.650.623.768
15. Chi phí thuế TNDN	Đồng	32.391.828.597	30.689.364.242
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	133.413.778.364	124.961.259.526
17. Dự kiến cổ tức năm 2025 nhận được từ công ty Đông Mai (Công ty Con)	Đồng	3.960.000.000	3.960.000.000
18. Tổng lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ	Đồng	137.373.778.364	128.921.259.526

B. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025: 137.373.778.364 đồng
- Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025:
 - + Chia cổ tức cho cổ đông (125% / VĐL): 38.625.000.000 đồng
 - + Trích quỹ thưởng Ban điều hành: 5.000.000.000 đồng
 - + Phần LNST năm 2025 chưa phân phối để đầu tư phát triển và làm những việc khác: 93.748.778.364 đồng
 - + Phần LNST lũy kế còn lại: 375.270.917.515 đồng
- Hình thức chi cổ tức: Chuyển khoản hoặc tiền mặt
- Thời điểm chi trả cổ tức: Sau đại hội cổ đông

Quý cổ đông có thể tham khảo toàn văn Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán tại website: <http://biahalong.com>

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Suga Shunjiro



CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG
(Hợp nhất)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

Số: 03./TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua kế hoạch tài chính, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: ĐHCĐ năm 2026 của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch tài chính hợp nhất Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long năm 2026 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

I. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026:

Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	1,898,506,170,418	
2. Giá vốn hàng bán	Đồng	1,522,102,740,449	
3. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	376,403,429,969	
4. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	20,000,000,000	
5. Chi phí bán hàng	Đồng	179,182,160,886	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	39,536,849,831	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	177,684,419,253	
11. Thu nhập khác	Đồng	5,400,000,000	
12. Chi phí khác	Đồng	3,000,000,000	
13. Lợi nhuận khác	Đồng	2,400,000,000	
12. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	180,084,419,253	
10. Chi phí thuế TNDN	Đồng	36,016,883,851	
11. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	144,067,535,402	

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2026 dự kiến: 144,067,535,402 đồng
- Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2026:
 - + Chia cổ tức cho cổ đông $\geq 50\%$ VDL

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA VÀ
NƯỚC GIẢI KHÁT
HẠ LONG
QUẢNG NINH

Suga Shunjiro

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG
(CÔNG TY ME)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 04 năm 2026

Số: 03/ATTTr-HĐQT

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua kế hoạch tài chính, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: ĐHCĐ năm 2026 của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch tài chính riêng Công ty Bia và Nước giải khát Hạ Long năm 2026 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

I. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026:

Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	1,893,385,876,018	
2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	1,893,385,876,018	
3. Giá vốn hàng bán	Đồng	1,528,016,511,748	
4. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	365,369,364,270	
5. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	20,000,000,000	
6. Chi phí bán hàng	Đồng	179,182,160,886	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	39,536,849,831	
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	166,650,353,554	
9. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	166,650,353,554	
10. Chi phí thuế TNDN	Đồng	33,330,070,711	
11. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	133,320,282,843	

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2026 dự kiến: 133,320,282,843 đồng
- Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2026:
 - + Chia cổ tức cho cổ đông $\geq 50\%$ /VĐL

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Suga Shunjiro

BI
HALONG

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty,

HĐQT Công ty đã chỉ đạo ban điều hành và toàn thể Công ty nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 và xác định phương hướng nhiệm vụ 2026 với các chỉ tiêu như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025.

1. Chỉ đạo ban hành mọi hoạt động SXKD đạt kết quả:

Như đã thể hiện trong Báo cáo kết quả sản xuất – tiêu thụ, đầu tư (tờ trình số 01) và báo cáo tài chính (tờ trình số 02).

2. Quá trình hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện tổ chức 14 phiên họp định kỳ (từ phiên số 61-63 nhiệm kỳ 2020-2025, từ phiên số 1-9 nhiệm kỳ 2025-2030), ra 14 nghị quyết và hơn 9 quyết định, đáp ứng các yêu cầu của hoạt động SXKD và phát triển bền vững công ty.

- Hội đồng quản trị họp từng tháng, ra nghị quyết và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện, bám sát nghị quyết và cử thành viên HĐQT theo dõi từng lĩnh vực chuyên môn.

- Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định. Tiếp nhận và xử lý nhanh việc thay đổi thông tin của cổ đông.

- Chuẩn bị và tổ chức họp ĐHĐCĐ đảm bảo luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026.

1. Tiếp tục chỉ đạo công tác thị trường là khâu quyết định bao gồm mở rộng và chiều sâu.

2. Chỉ đạo nâng cao và duy trì chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

3. Chỉ đạo tăng cường quản trị chi phí sản xuất.

4. Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức vận hành: Nâng cao năng lực quản trị và năng lực đội ngũ công nhân cán bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.

5. Tiếp tục làm tốt công tác chăm lo đời sống cho CNCB tạo động lực gắn bó, có văn hóa và nhân văn.

6. Làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư nhà máy theo Kế Hoạch.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025, và phương hướng năm 2026. Chúng tôi mong muốn các Quý cổ đông đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp HĐQT phát huy tối đa vai trò của mình.



BIA
HALONG



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA
VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05./TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020, Luật doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long, cụ thể như sau:

S T T	NỘI DUNG	ĐIỀU LỆ CŨ		ĐIỀU LỆ MỚI			
		S T T	Tên ngành	Mã ngành	S T T	Tên ngành	Mã ngành
1	Sửa đổi Khoản 2 Điều 1 Điều lệ - Trụ sở <i>(Thay đổi địa giới hành chính)</i>	Số 130 đường Lê Lợi, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam		Số 130 đường Lê Lợi, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam			
2	Xóa bỏ, sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại Khoản 1 Điều 3 Điều lệ <i>(cập nhật theo việc Chính phủ ban hành Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam)</i>	Ngành, nghề kinh doanh		Ngành, nghề kinh doanh			
		S T T	Tên ngành	Mã ngành	S T T	Tên ngành	Mã ngành
		1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	1	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
		2	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	2	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
		3	Quảng cáo Chi tiết: Trừ sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa cầm quảng cáo	7310	3	Quảng cáo Chi tiết: Trừ sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa cầm quảng cáo	7310
		4	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230	4	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
		5	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104	5	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105
		6	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	6	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
		7	Bán buôn đồ uống	4633	7	Bán buôn đồ uống	4633
		8	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền	4690	8	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với hàng	4690

		nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải			hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)		
		9	Sản xuất rượu vang	1102	9	Sản xuất rượu vang	1102
		10	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101	10	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
		11	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103 (chính)	11	Sản xuất bia	1103
		12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải	8299	12	Sản xuất mạch nha ủ men bia	1104
		13	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723	13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải	8299
		14	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	14	Bán lẻ đồ uống	4723
					15	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
					16	Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật	Ngành, nghề chưa khớp với mã Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
3	Bổ sung điểm f Khoản 2 Điều 5 Các trường hợp tăng vốn (Thuận tiện áp dụng cho các trường hợp điều lệ chưa quy				Bổ sung: f. Các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.		



	155/2020)		kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
8	Sửa đổi Khoản 1 Điều 28: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông (Theo khoản 1 Điều 141 Luật doanh nghiệp)	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập sau khi có quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông và không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi Giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
9	Sửa đổi Điểm a khoản 2 Điều 34: Các trường hợp phải thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (để không vướng mắc trong quá trình hoạt động thực tế mà vẫn phù hợp với pháp luật)	2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung Điều lệ công ty;	2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung Điều lệ công ty, trừ các trường hợp do thay đổi đăng ký kinh doanh hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp này Hội đồng quản trị có quyền thực hiện thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
10	Sửa đổi Điểm a khoản 3 Điều 34: Điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo khoản 1 Điều 148 Luật doanh nghiệp)	3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây: a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận về các nội dung sau:	3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây: a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành về các nội dung sau:
11	Sửa đổi Điểm b khoản 3 Điều 34: Điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo khoản 2 Điều 148 Luật	b. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành;	b. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;

3939
TV
AN
KHA
NG
QUANG

	doanh nghiệp)	
--	---------------	--

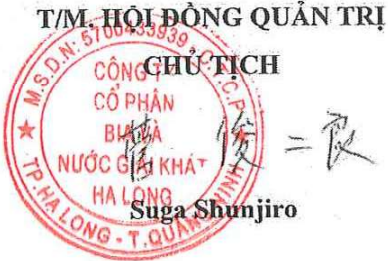
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
BƯỞI
NƯỚC GIẢI KHÁT
HA LONG
Suga Shunjiro



T.C.P
HÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ..06./TTr - HĐQT

Quảng Ninh, ngày ..01 tháng ..4.. năm 2026

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v Bầu thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 và danh sách các ứng viên đủ tiêu chuẩn, được các cổ đông giới thiệu, HĐQT đề cử để bầu làm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long nhiệm kỳ 2026 – 2031. Cụ thể danh sách ứng viên như sau:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Quốc Tịch	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện tại
1	Trần Thị Thu Hương	16/07/1984	Việt Nam	Tổ 4 khu 2 Trần Hưng Đạo, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	Cử nhân kế toán tài chính	Trưởng phòng Kế toán
2	Nguyễn Thị Kim Loan	01/02/1974	Việt Nam	Tổ 4A Khu 7A Hạ Long Quảng Ninh	Cử nhân Kế toán tài chính	Trưởng bộ phận Kế toán doanh thu - Công nợ
3	Nguyễn Thị Trục	4/12/1962	Việt Nam	Tổ 2B, Khu 1 Trần Hưng Đạo, Quảng Ninh	Cử nhân Quản trị kinh doanh	

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Suga Shunjiro

Số: 07/BC-BKS

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long;
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã Kiểm toán.*

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 cụ thể như sau;

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.

- Trong năm 2025, ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ trong năm để trao đổi, xem xét thông qua các nội dung công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS như sơ kết hoạt động trong kỳ và kế hoạch hoạt động kỳ tiếp theo
- Thực hiện giám sát các hoạt động, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 6 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty.
- Kiểm soát việc chấp hành luật và quy chế, quy định của Công ty về việc mua bán hàng hoá sản phẩm.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: Thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán theo khuyến nghị của Công ty.

II. Kết quả kiểm tra giám sát.

1. Về hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Trong năm 2025 HĐQT đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn đối với các hoạt động giám sát và chỉ đạo, đưa ra được các nghị quyết và quyết định cho Công ty.
- Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2025 của HĐQT đưa ra trước đại hội đồng Cổ đông.
- Năm 2025 Ban điều hành Công ty đã tích cực chủ động triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã đề ra. Chúng tôi đánh giá ban điều hành Công ty đã chỉ đạo kịp thời, vận hành sản xuất linh hoạt đồng thời luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, đoàn kết gắn bó tương trợ lẫn nhau trong tập thể người lao động.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, đảm bảo chăm lo đời sống và thực hiện tốt các chính sách với người lao động.

- Đến nay, Ban kiểm soát chưa ghi nhận trường hợp nào vi phạm quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của người quản lý Công ty. Các giao dịch với người quản lý, người có liên quan được công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

2. Kết quả giám sát về mặt tài chính của Công ty.

- Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội. Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm 2025 được soát xét và kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập đúng theo quy định hiện hành.

- Công tác hạch toán kế toán của Công ty được thực hiện theo quy định hiện hành và áp dụng theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các hướng dẫn chuẩn mực do nhà nước ban hành.

- Báo cáo tài chính năm 2025 đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính trong năm cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với Chế độ kế toán Doanh Nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Sổ sách kế toán được cập nhật ghi chép chính xác kịp thời rành mạch, trung thực, và được lưu giữ cẩn thận theo quy định, đảm bảo an toàn. Số liệu báo cáo tài chính của Công ty đã được Công Ty TNHH KPMG chấp thuận.

- Việc trích lập các quỹ và chi thù lao HĐQT và ban kiểm soát trong năm thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Trên cơ sở xem xét số liệu Báo cáo tài chính Công ty năm 2025, Ban kiểm soát xác nhận một số vấn đề sau:

+ Vốn điều lệ 30.900.000.0000 Đồng

+ Tổng số cổ phần: 3.090.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng)

3. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cổ đông.

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, đồng thời nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác kiểm soát, kiểm tra.

- HĐQT và Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng của Công ty, bám sát nhiệm vụ được giao.

- HĐQT, Ban Giám đốc đã hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện chức năng của mình. Ban kiểm soát nhận được đầy đủ tài liệu, thư mời tham dự các cuộc họp của HĐQT và tham dự các cuộc họp của HĐQT.

III. Phương hướng hoạt động năm 2026.

- Trong năm 2026 Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kỳ theo đúng Điều lệ của Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và một số luật liên quan, góp phần làm cho Công ty ngày càng phát triển và đạt hiệu quả kinh doanh cao, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, quyền lợi của cán bộ nhân viên.

- Ban kiểm soát đánh giá kế hoạch 2026 do Công ty lập là phù hợp với tình hình thực tế. Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo ban điều hành Công ty cần phải thường xuyên và định kỳ rà soát lại tất cả các khâu trong sản xuất để tiết kiệm triệt để các loại chi phí. Tăng cường công tác quản lý trong tất cả các khâu,

giao trách nhiệm và phát huy vai trò chức năng của tất cả các phòng ban, các phân xưởng, sử dụng có hiệu quả cao về nguồn nhân lực và tài sản hiện có của Công ty.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Trân trọng ./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Thu Hương

Số: 08/TTr-BKS

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐỀ CỬ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Lựa chọn đơn vị Kiểm Toán cho báo cáo tài chính năm 2026

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long;
- Căn cứ năng lực của các Công ty Kiểm toán mà Ban Kiểm soát đã kiểm tra và xem xét;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH KPMG.
- Căn cứ kết quả hoạt động SXTT năm 2025 và kế hoạch SXTT năm 2026.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026.
- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam.
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán.
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn và nhiều kinh nghiệm tương đồng trong lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Đáp ứng yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của Công ty
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Công ty.
- Đảm bảo hoàn thành và công bố BCTC đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định với chất lượng tốt nhất.

2. Đề xuất cụ thể về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

- Căn cứ các tiêu chí trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, bao gồm:
 - + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
 - + Công ty TNHH KPMG
 - + Công ty TNHH Kiểm Toán Quốc Tế.
 - + Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông:
 - + Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn các công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

+ Ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng với công ty Kiểm toán được lựa chọn.

+ Ban kiểm soát thực hiện giám sát chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Thị Thu Hương', written over a horizontal line.

Trần Thị Thu Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v Thù lao của Hội đồng quản trị - Thù lao Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

STT	CHỨC DANH	MỨC THÙ LAO THÁNG (VNĐ/01 tháng/01 người)
1	Thành viên Hội đồng quản trị	5.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	1.200.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	1.000.000

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Suga Shunjiro

Số: 10/TTr - HĐQT

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v Miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT
nhiệm kỳ 2025 - 2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc “Miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030”. Cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 đối với ông Vũ Tế Vĩ. Cụ thể:

- Thời điểm miễn nhiệm: Ngày 23/4/2026;
- Lý do miễn nhiệm: Do có đơn từ chức.

2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030; danh sách các ứng viên đủ tiêu chuẩn, được các cổ đông giới thiệu, HĐQT đề cử để bầu làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030. Cụ thể danh sách ứng viên:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quốc tịch	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện tại
1	Lê Thanh Nghị	1986	Việt Nam	Số 37 Ngách 55/24 Hoàng Hoa Thám, Ngọc Hà, Hà Nội	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Giám đốc kinh doanh - Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Suga Shunjiro

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC
GIẢI KHÁT HẠ LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 323A/NQ-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban hành Quy chế đề cử, ứng cử và bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long;

Căn cứ vào nội dung phiên họp Hội đồng quản trị số 13 ngày 01/4/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

Ban hành kèm theo Nghị quyết này “*Quy chế đề cử, ứng cử và bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030*” của Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông, Bà thành viên Ban tổ chức Đại hội và các Cổ đông trong Công ty căn cứ Nghị quyết này thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- HĐQT;
- Lưu HS Đại hội.



**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2026 – 2031, BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ
2025-2030**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

Nhiệm kỳ 2021-2026 của Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long (Bia Hạ Long) sắp kết thúc. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Bia Hạ Long sẽ tiến hành bầu thành viên BKS cho nhiệm kỳ 2026-2031.

Một thành viên HĐQT của Công ty có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân, vì vậy Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Bia Hạ Long sẽ tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ 2025-2030.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, HĐQT xin trích lục các quy định về việc ứng cử, đề cử ứng viên vào BKS, HĐQT được nêu trong Điều lệ Công ty và quy định một số vấn đề khác có liên quan để các cổ đông thuận tiện nắm bắt và thực hiện như sau:

I. Tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên HĐQT, BKS, điều kiện ứng cử, đề cử và số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu.

1. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty;
- Được đề cử theo một trong các trường hợp sau:
 - Hội đồng quản trị đề cử;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử;
 - Ban Kiểm soát đề cử.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên BKS



a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

3. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% trong tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục 06 tháng trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định sau:

a. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Việc họp nhóm phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, các cổ đông dự họp biết chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

4. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung

Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung cho nhiệm kỳ 2025 -2030 là 01 thành viên.

5. Số lượng thành viên BKS được bầu

Số lượng thành viên BKS được bầu nhiệm kỳ 2026 -2031 là 03 thành viên.

II. Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên đề bầu vào HĐQT, BKS.

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên đề bầu vào HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT, BKS (theo mẫu)
- Thông báo của nhóm cổ đông về việc đề cử ứng viên đề bầu vào HĐQT, BKS (trường hợp nhóm cổ đông đề cử).
- Lý lịch trích ngang do ứng viên tự khai
- Bản sao công chứng Giấy tờ tùy thân: Hộ chiếu (nếu là người nước ngoài), căn cước hoặc giấy tờ tùy thân khác tương đương (nếu là người Việt Nam). Bảng cấp, văn bằng chứng

004331
ÔNG T
Ở PHÂN
31A VÀ
GIẢI KI
LONG
- T. QU

chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, chuyên môn.

III. Lựa chọn các ứng viên

Căn cứ các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên. Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để trình Đại hội đồng cổ đông bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

IV. Thời hạn và địa chỉ gửi hồ sơ ứng cử, đề cử:

Hồ sơ ứng cử, đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước ngày 21/04/2026 theo địa chỉ sau:

- Ông Đỗ Thái Bình – Thư ký Ban điều hành - Điện thoại: 0838111293.
- Địa chỉ: số 130 Lê Lợi - Phường Hồng Gai - Quảng Ninh

Hồ sơ ứng cử, đề cử gửi về Công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị.

V. Nguyên tắc, phương thức bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ có mặt tại Đại hội theo Danh sách cổ đông chốt ngày 24/03/2026 của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).

2. Nguyên tắc, phương thức bầu cử

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

VI. Hiệu lực thi hành

Quy chế đề cử, ứng cử và bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 có hiệu lực ngay khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua.

739
14
NG V

Quý cổ đông có thể tham khảo toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025 tại website: <http://biahalong.com>

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

菅 康 = 良
Suga Shunjiro


AT
QUẢNG NINH



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HA LONG

PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

PHẦN I – THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Họ và tên (đối với cổ đông là cá nhân):

Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Họ và tên người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông (nếu có):

Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Tên tổ chức (đối với cổ đông là tổ chức):

Số GCNĐKDN: Ngày cấp: Nơi cấp:

Họ và tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông:

Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:

PHẦN II – NỘI DUNG BẦU CỬ

Số cổ phần có quyền biểu quyết: (Bằng chữ:) cổ phần

Tổng số phiếu bầu: (Bằng chữ:) phiếu bầu

Danh sách ứng viên bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031

TT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Bà Trần Thị Thu Hương	
2	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	
3	Bà Nguyễn Thị Trục	

Ghi chú:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu được phép bằng tổng số cổ phần mà mình có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và đại diện theo ủy quyền) nhân với số lượng thành viên BKS cần bầu (tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân 3);
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu được phép cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Cách ghi cột Số phiếu bầu:
- Ghi số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu:
- + Khi đồng ý bầu cho ứng viên, viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó. Số phiếu này không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông.
- + Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông điền số "0" hoặc bỏ trống cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
- Tích dấu (x) hoặc dấu (✓) vào cột Số phiếu bầu:
- + Khi đồng ý bầu dồn toàn bộ phiếu cho 1 ứng viên: tích dấu (x) hoặc dấu (✓) vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
- Khi bầu đều phiếu cho các ứng viên: tích dấu (x) hoặc dấu (✓) vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên của tất cả ứng viên muốn bầu.

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

**Cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của
Cổ đông**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HA LONG**

PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHẦN I – THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Họ và tên (đối với cổ đông là cá nhân):

Số CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Họ và tên người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông (nếu có):

Số CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Tên tổ chức (đối với cổ đông là tổ chức):

Số GCNĐKDN: Ngày cấp: Nơi cấp:

Họ và tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông:

Số CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

PHẦN II – NỘI DUNG BẦU CỬ

Số cổ phần có quyền biểu quyết: (Bằng chữ:) cổ phần

Tổng số phiếu bầu: (Bằng chữ:) phiếu bầu

Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030

TT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Lê Thanh Nghị	
2		

Ghi chú:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu được phép bằng tổng số cổ phần mà mình có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và đại diện theo ủy quyền) nhân với số lượng thành viên HĐQT cần bầu (tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân 1);
 - Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu được phép cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Cách ghi cột Số phiếu bầu:
 - Ghi số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu:
 - + Khi đồng ý bầu cho ứng viên, viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó. Số phiếu này không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông.
 - + Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông điền số "0" hoặc bỏ trống cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
 - Tích dấu (x) hoặc dấu (✓) vào cột Số phiếu bầu:
 - + Khi đồng ý bầu dồn toàn bộ phiếu cho 1 ứng viên: tích dấu (x) hoặc dấu (✓) vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
- Khi bầu đều phiếu cho các ứng viên: tích dấu (x) hoặc dấu (✓) vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên của tất cả ứng viên muốn bầu.

**Cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của
Cổ đông**

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025 - 2030



Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

Tôi tên là:.....

CCCD/ Hộ chiếu/ GDKDN số: Ngày cấp:.....

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú :.....

Đơn vị Công tác:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần.

Và Đại diện sở hữu:..... cổ phần của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

Đề nghị Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long cho tôi được tự đề cử, làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CCCD/Hộ chiếu;
- Lý lịch trích ngang của ứng viên.

Ngày tháng năm 2026

Người ứng cử

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Kính gửi Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

Tôi tên là:

CCCD/ Hộ chiếu/ GDKDN số: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Hiện đang sở hữu: cổ phần

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long cho tôi/ Công ty tôi đề cử:

Ông /Bà:

CCCD/ Hộ chiếu số: Ngày cấp:

Nơi cấp: Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ ứng cử viên kèm theo:

- Bản sao CCCD/Hộ chiếu;
- Lý lịch trích ngang của ứng viên.

Ngày tháng năm 2026

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

Tôi tên là:.....

CCCD/ Hộ chiếu/ GDKDN số: Ngày cấp:.....

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú :.....

Đơn vị Công tác:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần.

Và Đại diện sở hữu:..... cổ phần của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

Đề nghị Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long cho tôi được tự đề cử, làm ứng cử viên tham gia vào Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CCCD/Hộ chiếu;
- Lý lịch trích ngang của ứng viên.

Ngày tháng năm 2026

Người ứng cử

(Ký, ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

Tôi tên là:.....

CCCD/ Hộ chiếu/ GDKDN số: Ngày cấp:.....

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Hiện đang sở hữu: cổ phần

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long cho tôi/ Công ty tôi đề cử:

Ông /Bà:.....

CCCD/ Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:

Nơi cấp: Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Làm ứng cử viên tham gia vào Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ ứng cử viên kèm theo:

- Bản sao CCCD/Hộ chiếu;
- Lý lịch trích ngang của ứng viên.

Ngày tháng năm 2026

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

HỌ VÀ TÊN: NGUYỄN THỊ TRỰC

NĂM SINH: 1962

QUỐC TỊCH: VIỆT NAM

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ KINH NGHIỆM QUẢN LÝ

Bà: NGUYỄN THỊ TRỰC Trình độ : Cử nhân Quản trị kinh doanh

Được đề cử làm ứng viên thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

• Quá trình công tác:

+ 12/1984 – 12/2002	Nhân viên, Phó phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch điều độ, Phó giám đốc Xi nghiệp dịch vụ Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long
+ 2003 – 2008	Nhân viên, tổ trưởng, phó giám đốc trung tâm đào tạo và xuất khẩu lao động Công ty CP Đầu tư và XNK Quảng Ninh. Trưởng phòng hành chính nhân sự Công ty CP Đầu tư và XNK Quảng Ninh
+ 2008 – 2014	Giám đốc Công ty CP Khách sạn Hải Âu, Giám đốc Công ty MTV dịch vụ Tùng Lâm
+ 04/2014 – 03/2024	Giám đốc Viettravel – Chi nhánh Quảng Ninh
+ 04/2024 - nay	Nghỉ hưu

• Số CP nắm giữ: 10.030 , trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

- Cá nhân sở hữu: 10.030 cổ phiếu

• Có là thành viên HĐQT của công ty niêm yết khác không: Không

• Các khoản nợ đối với công ty: Không

• Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Ngày 01 tháng 4 năm 2026

NGƯỜI KÊ KHAI

Leet

Nguyễn Thị Trâm



LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

HỌ VÀ TÊN: TRẦN THỊ THU HƯƠNG

NĂM SINH: 1984

QUỐC TỊCH: VIỆT NAM

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ KINH NGHIỆM QUẢN LÝ

Bà: TRẦN THỊ THU HƯƠNG Trình độ: Cử nhân quản trị

Được đề cử làm ứng viên thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

- Quá trình công tác:

+ 05/2010-09/2017	Nhân viên thống kê, Nhân viên Kế toán – Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long
+ 10/2017-nay	Trưởng phòng Kế toán Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Đông Mai

- Số CP nắm giữ: 2.000, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Cá nhân sở hữu: 2.000 cổ phiếu
- Có là thành viên HĐQT của công ty niêm yết khác không: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Ngày 01 tháng 4 năm 2026

NGƯỜI KÊ KHAI


Trần Thị Thu Hương



LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

HỌ VÀ TÊN: NGUYỄN THỊ KIM LOAN

NĂM SINH: 1974

QUỐC TỊCH: VIỆT NAM

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ KINH NGHIỆM QUẢN LÝ

Bà: NGUYỄN THỊ KIM LOAN Trình độ : Đại học Kế toán tài chính

Được đề cử làm ứng viên thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.


• Quá trình công tác:

+ 01/1991 – 11/2010	Nhân viên thống kê, Nhân viên Kế toán – Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long
+ 12/2010 – 11/2015	Phó phòng Kế toán – Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long
+ 12/2015 – 9/2017	Trưởng phòng Kế toán Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Đông Mai
+ 10/2017 – 9/2020	Phó phòng Điều hành trung tâm – Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long
+ 10/2020 - 2022	Phó phòng Kế hoạch vật tư Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long
+ 2023 - nay:	Trưởng bộ phận Doanh thu công nợ Phòng Kế toán Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

- Số CP nắm giữ: 2.610, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Cá nhân sở hữu: 2.610 cổ phiếu
- Có là thành viên HĐQT của công ty niêm yết khác không: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

NGƯỜI KÊ KHAI


Nguyễn Thị Kim Loan



LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

NGƯỜI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỌ VÀ TÊN: LÊ THANH NGHỊ

NĂM SINH: 1986

QUỐC TỊCH: VIỆT NAM

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ KINH NGHIỆM QUẢN LÝ

Ông: LÊ THANH NGHỊ Trình độ : Cử nhân Quản trị kinh doanh

Được đề cử làm ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

• Quá trình công tác:

+ 2010 - 2011	Phó phòng phụ trách PGD CN Thăng Long - Ngân hàng PG Bank.
+ 2012 - 2016:	Giám sát Kênh KH đặc biệt - Cty CP Sữa Việt Nam (Vinamilk).
+ 2017 - 2018	Quản lý Hệ thống CHGTSP Miền Duyên Hải - Vinamilk.
+ 2018 - 2020	Giám đốc Kinh doanh - Cty CP Dược Phẩm FPT Long Châu.
+ 2021 - 2022	Trưởng văn phòng đại diện kiêm ASM thủ đô.- Công ty CP Bia & NGK Hạ Long.
+10/2022 - nay:	Giám đốc kinh doanh - Công ty CP Bia & NGK Hạ Long.

- Số CP nắm giữ: 5000 , chiếm vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Cá nhân sở hữu: 5000 cổ phiếu
- Có là thành viên HĐQT của công ty niêm yết khác không: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

NGƯỜI KÊ KHAI

Dự thảo

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BB-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2026

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

I. THÔNG TIN CÔNG TY, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thông tin Công ty:

- Tên: **Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long**
- Trụ sở chính: số 130 Lê Lợi, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh
- Mã số doanh nghiệp: 5700433939

2. Thời gian: vào hồi ... giờ phút, ngày 24 tháng 04 năm 2026, Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

3. Địa điểm: Trụ sở Công ty.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Hội đồng quản trị Công ty

- | | |
|--------------------------|-------------------------------|
| - Ông: Suga Shunjiro | - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa. |
| - Ông: Doãn Trường Giang | - Thành viên HĐQT. |
| - Ông: Daisuke Komoto | - Thành viên HĐQT - Ủy quyền. |
| - Ông: Vũ Tế Vị | - Thành viên HĐQT. |
| - Ông: Nguyễn Quang Dũng | - Thành viên HĐQT. |

2. Các cổ đông dự họp gồm: cổ đông sở hữu và đại diện cho cổ phần chiếm% cổ phần của công ty có quyền biểu quyết tại Đại hội (*Có danh sách kèm theo*).

III. NỘI DUNG

Phần 1. Khai mạc đại hội

1. Bà Nguyễn Ngọc Bích - thay mặt Ban tổ chức:

- a. Đọc lời khai mạc;
 - b. Giới thiệu Đại biểu, đoàn chủ tọa;
- Ông Suga Shunjiro - Chủ tịch HĐQT công ty;

Dự thảo

- Ông Doãn Trường Giang - Tổng giám đốc công ty.

a. Giới thiệu Ban thư ký Đại hội gồm các bà:

- Ông Đỗ Thái Bình – Trưởng Ban Thư ký

- Bà Phạm Lê Phương – Thành viên Ban Thư ký

- Bà Vi Thị Thanh Xuân – Thành viên Ban Thư ký

b. Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách Cổ đông gồm các ông (bà):

- Ông Nguyễn Văn Kết – Trưởng Ban kiểm tra tư cách Cổ đông

- Bà Hoàng Thị Quỳnh – Thành viên Ban kiểm tra tư cách Cổ đông

- Bà Trần Thị Thu Hà – Thành viên Ban kiểm tra tư cách Cổ đông.

c. Ông Nguyễn Văn Kết - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHCĐ thường niên năm 2026 báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông;

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả như sau:

- Đại hội thông qua Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông;

- Hình thức Biểu quyết: Giơ phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:

• Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết, tỉ lệ này hoàn toàn phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Như vậy: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long đủ điều kiện tiến hành.

d. Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu, gồm:

- Ông: Nguyễn Anh Ngọc, đạt/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Bà: Phạm Thị Phương Thảo, đạt/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Bà: Hà Thị Kim Dung, đạt/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

Đại hội nhất trí bầu Ông Nguyễn Anh Ngọc với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp làm Trưởng ban kiểm phiếu. Các ông/bà còn lại làm ủy viên.

Dự thảo

e. Đại hội thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, các cổ đông tham dự họp biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- Hình thức Biểu quyết: Giờ phiếu biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

f. Đại hội thông qua Chương trình và nội dung làm việc của Đại hội, các cổ đông tham dự họp biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- Hình thức Biểu quyết: Giờ phiếu biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

g. Đại hội thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030, các cổ đông tham dự họp biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- Hình thức Biểu quyết: Giờ phiếu biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

h. Đại hội thông qua Danh sách ứng viên bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031, danh sách bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030, các cổ đông tham dự họp biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- Hình thức Biểu quyết: Giờ phiếu biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

i. Đại hội thông qua Thê lệ biểu quyết, các cổ đông tham dự họp biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- Hình thức Biểu quyết: Giờ phiếu biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Phần II. Diễn biến đại hội

I. Thông qua các nội dung:

1. Báo cáo kết quả SXTT, đầu tư năm 2025 và kế hoạch SXTT, đầu tư năm 2026 (có tài liệu kèm theo)

a. Ý kiến thảo luận

Dự thảo

.....
.....
.....

b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.
- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:
 - Tổng số phiếu hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu không tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2. Tờ trình báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

2.1. Tờ trình báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (hợp nhất)

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.

2.1.1. Báo cáo tài chính năm 2025 (hợp nhất)

a. Ý kiến thảo luận

.....
.....
.....

b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:
 - Tổng số phiếu hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Dự thảo

- Tổng số phiếu tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không có ý kiến: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2.1.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (hợp nhất)

a. Ý kiến thảo luận

.....
.....
.....

b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:

- Tổng số phiếu hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không có ý kiến: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2.2. Tờ trình báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (riêng)

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.

2.2.1. Báo cáo tài chính năm 2025 (riêng)

a. Ý kiến thảo luận

.....

b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:

- Tổng số phiếu hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Dự thảo

- Tổng số phiếu không hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2.2.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (riêng)

a. Ý kiến thảo luận

b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:
- Tổng số phiếu hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3. Tờ trình Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

3.1. Tờ trình Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (hợp nhất)

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.

3.1.1 Kế hoạch tài chính năm 2026 (hợp nhất)

a. Ý kiến thảo luận

.....

b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:

Dự thảo

- Tổng số phiếu hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3.1.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (hợp nhất)

a. Ý kiến thảo luận

.....

b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:
- Tổng số phiếu hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3.2. Tờ trình Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (riêng)

3.2.1 Kế hoạch tài chính năm 2026 (riêng)

a. Ý kiến thảo luận

.....

b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:

Dự thảo

- Tổng số phiếu hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3.2.2 Kế hoạch phân phối LN năm 2026 (riêng)

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.

a. Ý kiến thảo luận

.....

b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:
 - Tổng số phiếu hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu không tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Báo cáo HĐQT về kết quả hoạt động quản lý của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026

a. Ý kiến thảo luận

.....

b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Dự thảo

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:
 - Tổng số phiếu hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu không tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty

a. Ý kiến thảo luận

.....

b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.
- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:
 - Tổng số phiếu hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu không tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

6. Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

a. Ý kiến thảo luận

.....

b. Kết quả biểu quyết thông qua:

Dự thảo

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:
 - Tổng số phiếu hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu không tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

7. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026

a. Ý kiến thảo luận

.....

b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:
 - Tổng số phiếu hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu không tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026

a. Ý kiến thảo luận

b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.
- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:

Dự thảo

- Tổng số phiếu hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

9. Tờ trình về thù lao của Hội đồng quản trị, thù lao của Ban kiểm soát

a. Ý kiến thảo luận

b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.
- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:
- Tổng số phiếu hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không hợp lệ: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: / phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

10. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030

a. Ý kiến thảo luận

b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.
- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:

Dự thảo

- Tổng số phiếu hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

II. Các báo cáo, quyết định đã được thông qua

1. Báo cáo kết quả SXTT, đầu tư năm 2025 và kế hoạch SXTT, đầu tư năm 2026 (có tài liệu kèm theo)

- Tổng số phiếu hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2. Tờ trình báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (có tài liệu kèm theo)

2.1 Tờ trình báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (hợp nhất)

2.1.1 Báo cáo tài chính năm 2025 (hợp nhất)

- Tổng số phiếu hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2.1.2 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (hợp nhất)

- Tổng số phiếu hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2.2 Tờ trình báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (riêng)

2.2.1 Báo cáo tài chính năm 2025 (riêng)

Dự thảo

- Tổng số phiếu hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2.2.2 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (riêng)

- Tổng số phiếu hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3. Tờ trình Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (có tài liệu kèm theo)

3.1. Tờ trình Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (hợp nhất)

3.1.1 Kế hoạch tài chính năm 2026 (hợp nhất)

- Tổng số phiếu hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3.1.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (hợp nhất)

- Tổng số phiếu hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3.2. Tờ trình Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (riêng)

3.2.1 Kế hoạch tài chính năm 2026 (riêng)

- Tổng số phiếu hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3.2.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (riêng)

- Tổng số phiếu hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Dự thảo

- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Báo cáo HĐQT về kết quả hoạt động quản lý của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 (có tài liệu kèm theo)

- Tổng số phiếu hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty (có tài liệu kèm theo)

- Tổng số phiếu hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

6. Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

- Tổng số phiếu hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

7. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026

- Tổng số phiếu hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 (có tài liệu kèm theo)

- Tổng số phiếu hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

9. Thông qua tờ trình về thù lao của Hội đồng quản trị, thù lao của Ban kiểm soát (có tài liệu kèm theo)

Dự thảo

- Tổng số phiếu hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

10. Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 (có tài liệu kèm theo)

- Tổng số phiếu hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Phần III. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Thay mặt Ban thư ký, ông Đỗ Thái Bình đọc biên bản Đại hội.

Biên bản này được thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua:

- Tổng số phiếu hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không có ý kiến:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2. Ban thư ký cuộc họp thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 trước Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua:

- Tổng số phiếu hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không hợp lệ:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Dự thảo

- Tổng số phiếu không tán thành:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không có ý kiến:/..... phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3. Ông thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố bế mạc.

Đại hội kết thúc vào hồi giờ phút ngày 24 tháng 04 năm 2026

THƯ KÝ

CHỦ TỌA

Dự thảo

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700433939, đăng ký lần đầu ngày 12/02/2003 đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 01/10/2025 tại Sở Tài chính Tỉnh Quảng Ninh;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 số/BB-ĐHĐCĐ đã được Đại hội biểu quyết thông qua ngày 24/04/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung như sau:

- Đại hội đã thông qua Báo cáo kết quả SXTT, đầu tư năm 2025 và kế hoạch SXTT, đầu tư năm 2026 (như trong tờ trình số **01/TTr-TGD** ngày 01/4/2026)
- Đại hội đã thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
 - Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (Hợp nhất) (như trong tờ trình số **02/TTr-HĐQT** ngày 20/3/2026).
 - Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (Riêng) (như trong tờ trình số **02A/TTr-HĐQT** ngày 20/3/2026).
- Đại hội đã thông qua Tờ trình về Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.
 - Thông qua Tờ trình về Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (Hợp nhất) (như trong tờ trình số **03/TTr-HĐQT** ngày 01/4/2026).
 - Thông qua Tờ trình về Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (Riêng) (như trong tờ trình số **03A/TTr-HĐQT** ngày 01/4/2026).
- Đại hội đã thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động quản lý của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026. (như trong Báo cáo số **04/BC-HĐQT** ngày 01/4/2026).

Dự thảo

5. Đại hội thông qua Tờ trình về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (như trong tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 01/4/2026).

6. Đại hội thông qua Tờ trình của HĐQT về việc bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 (như trong Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 01/4/2026).

7. Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 (như trong báo cáo số 07/BC-BKS ngày 01/4/2026)

8. Đại hội đã thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2026 (như trong Tờ trình số 08/TTr-BKS ngày 01/4/2026).

9. Đại hội thông qua Tờ trình về thù lao của Hội đồng quản trị, thù lao của Ban kiểm soát (như trong Tờ trình số 09/TTr-HQĐQT ngày 01/4/2026).

10. Đại hội thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 (như trong Tờ trình số 10/TTr-HQĐQT ngày 01/4/2026).

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Điều 3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được đọc trước đại hội và được đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (qua website của Công ty)
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Trung tâm lưu ký chứng khoán;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát công ty;
- Đảng ủy, Công đoàn;
- Ban điều hành;
- Các phòng ban, phân xưởng;
- Lưu HĐQT, Thư ký công ty.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Suga Shunjiro

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

Quảng Ninh, tháng 4/2026

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Nay Điều lệ sửa đổi bổ sung này thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long,

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty

1. Tên của Công ty:

a, Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG**

b, Tên tiếng Anh: Ha Long Beer and Beverage Joint stock Company

c, Tên viết tắt: HLB

2. Trụ sở đăng kí: Số 130 đường Lê Lợi, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

3. Công ty có thể thay đổi địa chỉ trụ sở giao dịch, đặt văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại các địa phương theo quy định tại Điều lệ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ này và quy định của pháp luật.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép, được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

CHƯƠNG II

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Điều 3. Ngành, nghề kinh doanh

1. Công ty kinh doanh các ngành nghề sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
2	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
3	Quảng cáo Chi tiết: Trừ sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa cấm quảng cáo	7310
4	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
5	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
6	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
7	Bán buôn đồ uống	4633

8	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải	4690
9	Sản xuất rượu vang	1102
10	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
11	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103 (chính)
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải	8299
13	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
14	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

2. Kinh doanh các ngành nghề kinh doanh khác pháp luật không cấm phù hợp với nhu cầu của thị trường, năng lực của Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và thông báo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

CHƯƠNG III VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 4. Vốn điều lệ và loại cổ phần

1. Vốn điều lệ

a. Vốn điều lệ của công ty là 30.900.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tỷ chín trăm triệu đồng chẵn*), trong đó:

b. Tổng số vốn điều lệ của công ty được chia thành 3.090.000 cổ phần (bằng chữ: ba triệu không trăm chín mươi nghìn cổ phần) phổ thông. Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần (bằng chữ: Mười nghìn đồng trên một cổ phần).

2. Loại cổ phần

a. Cổ phần phổ thông:

a.1. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông;

a.2. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi.

b. Cổ phần ưu đãi: Cổ phần ưu đãi có thể được Công ty xem xét phát hành trong quá trình hoạt động kinh doanh do Hội đồng quản trị đề xuất để Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật; Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau:

b.1. Cổ phần ưu đãi biểu quyết: Là cổ phần có số phiếu biểu quyết nhiều hơn

so với cổ phần phổ thông; số phiếu biểu quyết của một cổ phần ưu đãi biểu quyết do Đại hội cổ đông quyết định khi ban hành. Chỉ có cổ đông sáng lập được quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết. Ưu đãi biểu quyết của cổ đông sáng lập chỉ có hiệu lực trong 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sau thời hạn đó, cổ phần ưu đãi biểu quyết của cổ đông sáng lập chuyển đổi thành cổ phần phổ thông;

b.2. Cổ phần ưu đãi cổ tức: Cổ phần ưu đãi cổ tức là cổ phần được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hằng năm. Cổ tức được chia hàng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng. Cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của công ty. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thưởng được ghi trên cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức;

b.3. Cổ phần ưu đãi hoàn lại: Cổ phần ưu đãi hoàn lại là cổ phần được công ty hoàn lại vốn góp bất cứ khi nào theo yêu cầu của người sở hữu hoặc theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi hoàn lại.

b.4. Cổ phần ưu đãi khác: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề xuất, báo cáo của Hội đồng quản trị trong quá trình kinh doanh của Công ty;

b.5. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

Điều 5. Tăng, giảm vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ có thể thay đổi do yêu cầu tình hình hoạt động của Công ty và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty trong các trường hợp sau:

a. Phát hành thêm cổ phần mới để huy động thêm vốn theo quy định của pháp luật, kể cả trường hợp cơ cấu lại nợ của doanh nghiệp theo hình thức chuyển nợ thành vốn góp cổ phần theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp và các chủ nợ;

b. Chuyển đổi trái phiếu đã phát hành thành cổ phần theo quy định của pháp luật và phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;

c. Thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu;

d. Phát hành cổ phần mới để thực hiện sáp nhập một bộ phận hoặc toàn bộ doanh nghiệp khác vào công ty;

e. Kết chuyển nguồn thặng dư vốn để bổ sung tăng vốn điều lệ.

3. Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giảm vốn điều lệ trong trường hợp:

a. Giảm vốn điều lệ khi nhu cầu về vốn của công ty giảm do công ty thay đổi ngành nghề kinh doanh, tổ chức lại với quy mô nhỏ hơn trước hoặc bị buộc phải huỷ bỏ cổ phiếu quỹ;

b. Giảm vốn điều lệ khi công ty kinh doanh thua lỗ 3 năm liên tiếp và có số lỗ lũy kế bằng 50% vốn của các cổ đông trở lên nhưng chưa mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn;

c. Công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty và đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;

d. Công ty mua lại cổ phần đã phát hành theo yêu cầu của cổ đông hoặc theo quyết định của Công ty;

e. Vốn điều lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

Điều 7. Sổ đăng ký cổ đông

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần có giá trị để xác nhận và theo dõi quản lý cổ đông.
2. Số cổ phần sở hữu của cổ đông được quản lý bằng bút tích văn bản và dữ liệu trên máy tính tại Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.
3. Khi Công ty Cổ phần Bia và và Nước giải khát Hạ Long niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán thì việc lưu ký và quản lý số cổ đông sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán.
4. Cổ đông giữ gìn giấy chứng nhận cổ phần cẩn thận, không làm rách, hư hỏng, nhòe mờ. Khi thất lạc phải thông báo ngay bằng văn bản cho Công ty Cổ phần Bia và và Nước giải khát Hạ Long hoặc tổ chức được Công ty Cổ phần Bia và và Nước giải khát Hạ Long ủy quyền.
5. Cổ đông có nhu cầu chuyển nhượng cổ phần làm thủ tục chuyển nhượng tại tổ chức được Công ty Cổ phần Bia và và Nước giải khát Hạ Long ủy quyền quản lý cổ đông hoặc tại chính Công ty Cổ phần Bia và và Nước giải khát Hạ Long.

Địa chỉ: **Số 130 Đường Lê Lợi, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh**

Điện thoại: (84-33) 3826078

FAX : (84-33) 3823240

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

(Mã số doanh nghiệp: 5700433939)



GIẤY CHỨNG NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN

HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG:

ĐỊA CHỈ:

SỐ CCCD:

GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

NGÀY	SỐ ĐĂNG KÝ TẠI SỔ CỔ ĐÔNG	TĂNG (+)	GIẢM (-)	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU			XÁC NHẬN CỦA HĐQT
				HẠN CHẾ CN	TỰ DO CN	TỔNG	

....., ngày Tháng năm
CHỦ TỊCH HĐQT

Suga Shunjiro

1. Công ty phải lập và lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.

2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;

b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;

d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, hoặc Hộ chiếu hay chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức;

e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

4. Cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông

Điều 8. Cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có các nội dung sau:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;

b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;

c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;

d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;

e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;

f. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty;

g. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;

2. Người có tên ghi trong Sổ đăng ký cổ đông liên quan đến một cổ phần thuộc bất kỳ loại nào sẽ được cấp Sổ chứng nhận cổ phần trong thời hạn ít nhất 06 tháng sau khi mua hoặc nhận chuyển nhượng.

3. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong chứng chỉ cổ phiếu thì chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và sẽ được cấp chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại.

4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với công ty.

5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.

Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

Điều 9. Chào bán, chuyển nhượng, mua cổ phần; mua lại cổ phần

1. Chào bán cổ phần:

a. Thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán do Hội đồng quản trị quyết định.

b. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất trừ các trường hợp tại điểm c khoản này;

c. Các hình thức chào bán cổ phần:

c.1. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ cổ phần hiện có của họ ở công ty

c.2. Chào bán ra công chúng;

c.3. Chào bán cổ phần riêng lẻ.

d. Cổ phần phổ thông mới dự kiến phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty. Trình tự tiến hành như sau:

d.1. Công ty thông báo bằng văn bản kèm theo phiếu đăng ký mua cổ phần gửi đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của họ. Thông báo được đăng báo trong ba số liên tiếp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, trước ngày kết thúc thời hạn đăng ký mua cổ phần;

d.2. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác;

d.3. Nếu Phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về Công ty đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua. Trường hợp số lượng cổ phần dự định phát hành không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quản lý. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của Công ty hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không được ưu đãi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán.

e. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua được ghi đúng, đủ vào sổ đăng kí cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của công ty;

f. Sau khi cổ phần được bán, công ty phát hành và trao cổ phiếu cho người mua hoặc các thông tin về người mua được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông;

g. Điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần ra công chúng thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

2. Chuyển nhượng cổ phần:

a. Tất cả các cổ phần có thể được tự do chuyển nhượng trừ các trường hợp sau đây:

a.1. Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty;

a.2. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết không được chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác.

b. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện hợp pháp của họ ký.

c. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào Sổ đăng ký cổ đông;

d. Việc chuyển nhượng thông qua thị trường chứng khoán thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

e. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong cổ phiếu có ghi tên thì cổ phiếu cũ bị huỷ bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại;

f. Hội đồng quản trị hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần ghi danh nào chưa được thanh toán đầy đủ;

g. Trường hợp cổ đông bị chết, người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật hoặc người quản lý tài sản của người chết được hưởng các quyền, lợi ích và trách nhiệm gắn liền với số cổ phần của cổ đông đã chết.

3. Mua cổ phần:

Cổ phần của công ty được mua bằng các hình thức sau: tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác và phải được thanh toán đủ một lần.

4. Mua lại cổ phần

a. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:

a.1. Cổ đông có quyền yêu cầu mua lại cổ phần khi cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty; thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này. Yêu cầu phải bằng văn bản nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề cổ đông phản đối;

a.2. Công ty mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông với giá thị trường hoặc do hai bên thỏa thuận trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

b. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty: Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

b.1. Hội đồng quản trị có quyền mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

b.2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại tiết b.3 điểm này. Đối với cổ phần loại khác giá mua lại không thấp hơn giá thị trường;

b.3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỉ lệ cổ phần của họ trong công ty. Quyết định mua lại cổ phần của công ty được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho công ty;

b.4. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn theo thông báo.

c. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại:

c.1. Công ty chỉ thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại điểm a và b khoản 4 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác;

c.2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại điểm a và b khoản 4 Điều này được coi là cổ phần chưa bán. Công ty phải tiến hành thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần;

c.3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với công ty;

c.4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông:

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

- a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;
- d. Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- g. Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% trong tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau đây:

- a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam, báo cáo của Ban kiểm soát, Hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;
- b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định điểm d khoản 3 Điều 27 tại Điều lệ này;
- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% trong tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định sau:

- a. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Việc họp nhóm phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, các cổ đông dự họp biết chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông

hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử;

c. Cổ đông là tổ chức có quyền cử tối đa không quá 03 người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn 01 người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản đến công ty trong thời hạn sớm nhất;

Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của cổ đông;

- Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại công ty;

- Số lượng người đại diện theo uỷ quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng với mỗi người đại diện;

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền;

- Thời hạn đại diện theo uỷ quyền;

- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

4. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông

a. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty;

b. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.

c. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ công ty;

d. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

e. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

f. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

g. Cổ đông phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- Vi phạm pháp luật;

- Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn để trực lợi gây thiệt hại cho công ty.

Điều 11. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức

1. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức có các quyền sau đây:

a. Nhận cổ tức với mức theo quy định tại điểm b.2, khoản 2 Điều 4 Điều lệ này;

b. Được nhận lại một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty, sau khi công ty đã thanh toán hết các khoản nợ, cổ phần ưu đãi hoàn lại khi công ty giải thể hoặc phá sản;

c. Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Điều 12. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết

1. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết có các quyền sau đây:

a. Biểu quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với số phiếu biểu quyết theo quy định tại điểm b.1, khoản 2, Điều 4 Điều lệ này;

b. Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết không được chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác.

Điều 13. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi khác

1. Cổ đông sở hữu các loại cổ phần ưu đãi khác có các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Cổ đông sở hữu các loại cổ phần ưu đãi khác không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý, kiểm soát công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý, kiểm soát của Công ty gồm có:

1. Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị.

3. Ban Giám đốc.

4. Ban kiểm soát.

Điều 15. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty;

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a. Thông qua định hướng phát triển của công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị lớn hơn 65% tổng giá trị tài

- sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
 - j. Quyết định số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo về tiền thù lao của Hội đồng quản trị
 - k. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

Điều 16. Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 4 Điều 9 của Điều lệ này;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc Điều lệ này;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị đến 65% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 40 của Điều lệ này;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
 - i. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty;
 - j. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông,

triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

l. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

m. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

n. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 17. Thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên của Hội đồng quản trị:

a. Hội đồng quản trị của Công ty có 05 thành viên; trong đó tối thiểu hai thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

b. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị: 05 năm kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

c. Trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên của Hội đồng quản trị:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty;

c. Được đề cử theo một trong các trường hợp sau:

c.1. Hội đồng quản trị đề cử;

c.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử;

c.3. Ban Kiểm soát đề cử

3. Các trường hợp thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên của Hội đồng quản trị:

a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và bị Luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

a. Các trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm:

a.1. Theo Quyết định miễn nhiệm của Đại hội đồng cổ đông;

a.2. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại a, b, c khoản 2 Điều này và thuộc các trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều này;

a.3. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

a.4. Có đơn xin từ chức.

b. Các trường hợp bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị.

b.1. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại khoản 1 Điều này thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;

b.2. Các trường hợp thành viên bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 18. Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Các thành viên trong Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc công ty;

2. Quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông;

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

Điều 19. Ban giám đốc Công ty

Ban giám đốc Công ty bao gồm Tổng Giám đốc và các Giám đốc bộ phận chuyên môn, thực hiện các công việc điều hành kinh doanh hàng ngày của Công ty theo sự phân công, phân định của Công ty. Các Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và

nhiệm vụ được giao.

Điều 20. Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số các thành viên hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc;

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

3. Nhiệm kì của Tổng Giám đốc: 05 (năm) năm; có thể được tái bổ nhiệm.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Là cá nhân sở hữu ít nhất 05% vốn điều lệ của công ty hoặc người không phải là cổ đông nhưng có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty;

c. Tổng Giám đốc công ty không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.

5. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị; các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý Công ty;

i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

j. Báo cáo Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty định kỳ, đột xuất khi các cơ quan này yêu cầu;

k. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;

6. Trách nhiệm báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị phê duyệt trước khi thực hiện những vấn đề sau:

a. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại có thẩm quyền và luật sư của Công ty;

b. Việc vay nợ và việc thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

c. Việc mua hoặc bán cổ phần của những Công ty khác;

d. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

e. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, mức lương của các trưởng phòng Công ty và giám đốc các xí nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

f. Bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quản trị thấy cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

7. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty;

8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định tại khoản 4 của Điều này;

b. Theo quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Có đơn xin từ chức. Hội đồng quản trị xem xét và quyết định trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận đơn.

Điều 21. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc được công ty trả thù lao, tiền lương theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Cụ thể như sau:

a. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;

b. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

c. Tổng Giám đốc, Giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Tổng Giám đốc, Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Tổng Giám đốc, Giám đốc và được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 22. Ban kiểm soát

1. Cơ cấu, tổ chức

a. Ban kiểm soát có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu; nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

c. Trường hợp kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Quyền của Ban kiểm soát

a. Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

c. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

d. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

e. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;

f. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ này;

g. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;

h. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;

i. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm những quy định tại Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

k. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty;

n. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao; Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi

trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

m. Ban kiểm soát có quyền được cung cấp thông tin với các thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị, các tài liệu kèm theo; Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

3. Nghĩa vụ của Ban kiểm soát

a. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và cổ đông của công ty;

c. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

e. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó;

f. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại điểm c khoản này đều thuộc sở hữu của công ty;

g. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên:

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

5. Thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên

a. Kiểm soát viên được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hằng ngày của thành viên;

b. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá

tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

c. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát

a. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a.1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 4 của Điều này;

a.2. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

a.3. Có đơn xin từ chức.

b. Ngoài các trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Kiểm soát viên có thể bị miễn nhiệm bất cứ khi nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Trường hợp Kiểm soát viên vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Kiểm soát viên đương nhiệm và bầu Kiểm soát viên mới thay thế.

Điều 23. Người đại diện theo Pháp luật

1. Tổng Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt trên 30 (ba mươi) ngày ở Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty.

Điều 24. Công khai các lợi ích liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Giám đốc Công ty

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với công ty trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.

Điều 25. Công khai hóa thông tin và giao dịch của người liên quan

1. Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

- a. Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;
- b. Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của Công ty thông qua sở hữu, thuê mướn cổ phần, phân vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;
- c. Người quản lý công ty; người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;
- d. Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
- e. Cá nhân được uỷ quyền đại diện cho những người quy định tại các điểm a, b khoản này;
- f. Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, và e khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty.

2. Công ty tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty và các giao dịch tương ứng của họ với công ty; danh sách này phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty.

3. Tất cả các cổ đông, những người quản lý, Kiểm soát viên của công ty và những người đại diện theo uỷ quyền của họ có quyền xem, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên trong giờ làm việc.

4. Không ai có quyền ngăn cản, gây khó khăn đối với những người ở khoản 3 Điều này trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 26. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau đây:

a. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc không thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của

tổ chức, cá nhân khác;

c. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của Pháp luật về tố tụng dân sự.

CHƯƠNG VI

PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 27. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải trên lãnh thổ Việt Nam;

2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Báo cáo tài chính hàng năm;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng kiểm soát viên;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

b. Số thành viên Hội đồng quản trị và số kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật

c. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có sở hữu từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong các trường hợp sau:

d.1. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

d.2. Hoặc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 (sáu) tháng mà thành viên Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

e. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ

phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty;

5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty;

6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ này đã yêu cầu có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này;

7. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Chuẩn bị tài liệu cuộc họp;
- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- f. Xác định thời gian, địa điểm họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp;
- h. Các công việc khác phục vụ cho việc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 của Điều này sẽ được công ty hoàn lại.

Điều 28. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập sau khi có quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông và không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi Giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Công ty phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. (Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc được công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ấn định để xác định danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền).

Đồng thời, thực hiện các thủ tục thông báo đến Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp.

3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

4. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Việc yêu cầu phải thực hiện bằng văn bản.

5. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin số đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin số đăng ký cổ đông theo yêu cầu.

Điều 29. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp;

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 30. Mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang

thông tin điện tử của Công ty.

2. Các tài liệu gửi kèm theo thông báo mời họp gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp liệt kê ở trên để các cổ đông có thể tiếp cận.

3. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông; thời gian và địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

Điều 31. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau:

- a. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo đến Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) ngày trước khi khai mạc cuộc họp. Trong trường hợp này, Trưởng ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông có quyền mở phiếu biểu quyết của cổ đông đó;
- c. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Điều lệ này thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.

4. Văn bản ủy quyền quy định tại Khoản 3 Điều này phải được gửi chậm nhất là 24 giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông;

5. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

Điều 32. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự

họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

Điều 33. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, công ty phải tiến hành đăng ký cho tất cả cổ đông có quyền biểu quyết đến dự họp Đại hội cổ đông. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp phiếu biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết trong chương trình họp.

2. Chủ toạ, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ toạ thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp;

b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp;

c. Chủ toạ cử một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ toạ cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ toạ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp

này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng;

7. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường các trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 34. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản;

2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung Điều lệ công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;

c. Bầu thành viên Hội đồng quản trị;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 65% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

e. Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm;

f. Tổ chức lại, giải thể công ty.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận về các nội dung sau:

a.1. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

a.2. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

a.3. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

a.4. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 65% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị

khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;

a.5. Tổ chức lại, giải thể công ty.

b. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành;

c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử;

d. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

4. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành;

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc có thể đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty thay thế cho việc gửi nghị quyết đến các cổ đông.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

Điều 35. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ các trường hợp nêu tại khoản 2 Điều 34 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ và được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 36. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 3 Điều 34 Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Điều 37. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị;

2. Các cuộc họp thường kỳ:

a. Chủ tịch của Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày dự kiến họp;

b. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường:

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng trong các trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;

b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị;

5. Địa điểm họp

Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

6. Thông báo và chương trình họp

a. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 ngày trước khi tổ chức họp;

b. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt Nam và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty;

d. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

e. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị

a. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ $\frac{3}{4}$ (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp;

b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần 1 không đủ số thành viên dự họp theo quy định tại điểm a khoản này thì được triệu tập lần hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;

c. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

8. Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị: Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được uỷ quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 38. Hiệu lực của Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị

1. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó;

2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết, quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.

Điều 39. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp hội đồng quản trị phải được ghi vào sổ biên bản của công ty. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài;

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Thời gian và địa điểm họp;

c. Chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

c. Thời gian, địa điểm họp;

d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp.

4. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp. Việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 40. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận

1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

- a. Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc giám đốc;
- c. Doanh nghiệp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 24 của Điều lệ này và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

- a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại Điều 34 Điều lệ này, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này. Người đại diện theo pháp luật của công ty, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc, Giám đốc có liên quan phải bồi thường

thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

CHƯƠNG VII PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 41. Phân phối lợi nhuận, lập quỹ và nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh

1. Sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã thanh toán đủ (hoặc đã dành phần thanh toán đủ) các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đã sản khác đến hạn phải trả, công ty trích lập các loại quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật;

2. Phương pháp phân chia lợi nhuận: Chia theo tỉ lệ cổ phần góp vốn của các cổ đông;

3. Nguyên tắc xử lý lỗ: Trong trường hợp kinh doanh thua lỗ, Đại hội đồng cổ đông quyết định trích từ Quỹ dự trữ bắt buộc để bù lỗ hoặc chuyển một phần lỗ sang năm sau, đồng thời quyết định các biện pháp để bù lỗ và khắc phục hậu quả nếu có.

Điều 42. Trả cổ tức

1. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi;

2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Cổ tức sẽ được công bố và chi trả không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

3. Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn;

4. Hình thức trả cổ tức: bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty hay tài sản khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông dựa trên đề nghị của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi Nghị quyết này.

a. Nếu chi trả bằng tiền thì được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú của cổ đông;

b. Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi công ty đã có đủ chi tiết về ngân hàng của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Nếu công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của cổ đông thì công ty không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó;

c. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

5. Hội đồng quản trị xác nhận danh sách cổ đông nhận được cổ tức trên cơ sở văn bản xác nhận của VSD, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời

hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi ngày trước mỗi lần trả cổ tức.

a. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất mười lăm ngày trước khi thực hiện trả cổ tức;

b. Thông báo phải ghi rõ tên công ty; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.

6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ công ty.

7. Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

8. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

Điều 43. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức

1. Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái quy định tại khoản 4 Điều 9 Điều lệ này hoặc trả cổ tức trái quy định điều 42 Điều lệ này thì các cổ đông phải hoàn trả cho công ty số tiền, tài sản khác đã nhận.

2. Trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho công ty thì cổ đông đó và tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

CHƯƠNG VIII TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các Ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam;

2. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, trong trường hợp cần thiết Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật;

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các Ngân hàng mà công ty mở tài khoản.

Điều 45. Năm tài chính

1. Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm;

2. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31/12 của năm đó.

Điều 46. Hệ thống kế toán

1. Sổ sách kế toán của Công ty đều mở đầy đủ và giữ đúng các quy định hiện hành;
2. Cuối mỗi năm tài chính, Công ty phải lập một bản Báo cáo tài chính để trình cho các cổ đông xem xét ít nhất là 07 (bảy) ngày trước phiên họp toàn thể hàng năm;
3. Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty phải được gửi đến Cơ quan Thuế và Cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền theo thời hạn pháp luật quy định.

CHƯƠNG IX

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 47. Trình báo cáo hàng năm

1. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây:
 - a. Báo cáo về tình hình kinh doanh của công ty;
 - b. Báo cáo tài chính;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty.
2. Các báo cáo và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông;
3. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính và chi nhánh của công ty chậm nhất bảy ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục ít nhất một năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư hoặc kế toán và kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo quy định tại Điều này trong thời gian họp lý.

Điều 48. Công bố thông tin và Thông báo ra công chúng

1. Công ty gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan;
2. Tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hằng năm phải được thông báo đến tất cả cổ đông;
3. Việc xem xét hoặc sao chép báo cáo tài chính hằng năm của công ty được thực hiện theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG X

THỜI ĐIỂM HOẠT ĐỘNG, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, NGUYÊN TẮC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 49. Thời điểm hoạt động của Công ty

Công ty chính thức hoạt động khi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục sau:

1. Đã bầu Hội đồng quản trị và cử Tổng Giám đốc, Giám đốc Công ty;
2. Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và chấp thuận toàn bộ các điều khoản

trong Điều lệ này;

3. Đã giao quyền quản trị Công ty cho Hội đồng quản trị;

4. Hoàn tất các thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp các cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 50. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty

Công ty thực hiện việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 51. Giải thể và thanh lý tài sản của công ty

1. Công ty giải thể trong các trường hợp sau:

a. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b. Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật doanh nghiệp trong thời hạn 6 tháng liên tục;

c. Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Công ty chỉ giải thể khi đã thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

Trình tự, thủ tục thực hiện theo Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 52. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp

1. Tranh chấp giữa các cổ đông sáng lập trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng và hoà giải;

2. Trong trường hợp các bên tranh chấp vẫn không thỏa thuận được với nhau thì vụ tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XI

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 53. Hiệu lực của Điều lệ

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định sửa đổi Điều lệ của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.

Điều 54. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được nêu trong Bản Điều lệ này sẽ do Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác điều chỉnh;

2. Trong trường hợp Điều lệ này có điều khoản trái pháp luật hoặc dẫn đến việc thi hành trái pháp luật, thì điều khoản đó không được thi hành và sẽ được xem xét sửa đổi ngay trong kỳ họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông;

3. Khi muốn sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ này, Đại hội đồng cổ đông sẽ họp để thông qua quyết định nội dung thay đổi.

Điều 55. Điều khoản cuối cùng

1. Bản điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông xem xét từng chương, từng điều và biểu quyết thông qua;

2. Bản điều lệ này gồm 11 chương, 55 điều, được lưu trữ tại trụ sở công ty;

3. Mọi sao chép, trích lục phải được ký xác nhận của các thành viên Hội đồng quản trị.

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2026

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**